

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và triển khai Module Chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin mức độ 2, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Hùng

- Số điện thoại: 0941.268.616

- Địa chỉ email: benhvientx@gmail.com hoặc thanhhungbvtx@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân. Địa chỉ: thôn Nam Xuân, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- Nhận qua email: benhvientx@gmail.com hoặc thanhhungbvtx@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 08h ngày 15 tháng 12 năm 2025 đến trước 16h ngày 19 tháng 12 năm 2025.

- Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng CNTT hiện tại, nâng cấp hạ tầng CNTT và triển khai Module Chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin mức độ 2 tại bệnh viện đa khoa Thọ Xuân, với nội dung cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	Mô tả	DVT	SL	Ghi chú
I. Nâng cấp server					
1	Firewall	-18 x GE RJ45 ports (including 1 x MGMT port, 1 X HA port, 16 x switch ports) -8 x GE SFP slots -4 x 10GE SFP+ slots -SP5 hardware accelerated -Dual AC power supplies -License Unified Threat Protection (UTP) - 1 year -IPS Throughput : 5.3 Gbps - NGFW Throughput : 3.1 Gbps - Threat Protection Throughput : 2.8 Gbps - Firewall Throughput (1518 / 512 / 64 byte, UDP packets) : 39 / 39 / 28 Gbps	Cái	2	
2	Core Switch	Fixed port: 16 x GE/2.5GE/10GE SFP+, 8 x GE/2.5GE/10GE/25GE SFP28 Switching capacity: 1120 Gbps Packet forwarding rate: 833 Mpps Reliability: - M-LAG, Stacking - LACP and inter-device aggregation -Virtual Router Redundancy Protocol (VRRP) and Bidirectional Forwarding Detection (BFD) for VRRP - BFD for BGP, IS-IS, OSPF, and static routing - Ethernet OAM (IEEE 802.1ag) - Smart Link VLAN: - VLAN stacking - MAC address-based dynamic VLAN allocation - 4K VLANs IP routing: - IPv4 dynamic routing protocols such as RIP, OSPF, IS-IS, and BGP - IPv6 dynamic routing protocols such as RIPng, OSPFv3, IS-ISv6, and BGP4+ Management: - Allows users to configure, monitor, and inspect switches on the cloud, reducing onsite deployment and O&M manpower costs and decreasing network OPEX - The switch supports both cloud management and on-premises management modes	Cái	2	
3	Cap stack	SFP+,10G,High Speed Direct-attach Cables,1m,SFP+20M,CC2P0.254B(S),SFP+20M,Used indoor Connector X1: SFP+ Connector X2: SFP+ Bend radius [mm (in.)]: 25 mm (0.98 in.) Minimum Clearance for Cable Routing [mm (in.)]: 60	Cái	2	

		mm (2.36 in.) Electrical attribute: Passive			
4	Access Switch	24*10/100/1000BASE-T ports, 4*10GE SFP+ ports, built-in AC power Switching capacity: 128Gbps Packet forwarding rate: 95Mpps The switch supports both cloud management and on-premises management modes	Cái	15	
5	Module quang 10Gbps (firewall, switch core)	Optical Transceiver Single-mode Tốc độ: 10G Bước sóng: 1310nm Khoảng cách: 10km Connector: Duplex LC	Chiếc	8	
6	Module quang 10Gbps (Switch access)	Optical Transceiver Single-mode Tốc độ: 10G Bước sóng: 1310nm Khoảng cách: 10km Connector: Duplex LC	Chiếc	56	
7	Module quang 10Gbps server, Nas	Optical Transceiver Single-mode Tốc độ: ≥ 10G Bước sóng: 1310nm Khoảng cách: ≥ 10km Connector: Duplex LC	Chiếc	4	
8	Module nâng cấp máy chủ	Network adapter dell server: Ports: 10 Gigabit SFP+ x 2 Data Transfer Rate: 10 Gbps Data Link Protocol: 10 Gige Interfaces: 2 x 10Gb Ethernet - SFP+	Chiếc	1	
9	Module nâng cấp máy chủ	SFP+ SR Optic, 10GbE, for all SFP+ ports except high temp validation warning cards	Chiếc	2	
10	Module nâng cấp máy chủ	Network adapter HPE server: Ports: 10 Gigabit SFP+ x 2 Data Transfer Rate: 10 Gbps Data Link Protocol: 10 Gige Interfaces: 2 x 10Gb Ethernet - SFP+	Chiếc	1	
11	Module nâng cấp máy chủ	HPE BladeSystem c-Class 10Gb Short Range Small Form-Factor Pluggable Remanufactured Option	Chiếc	2	
12	Module nâng cấp máy chủ	HDD HPE 2.4TB SAS 12G Enterprise 10K SFF (2.5in) SC Wty 512e Digitally Signed Firmware HDD	Chiếc	4	

13	Module nâng cấp Nas	Dual-port 10GbE SFP+ add-in card for Synology systems • High Bandwidth: Two 10GbE ports support high-performance storage applications • Flexible SFP+ Options: Supports SR and LR transceivers and DAC options1 • Link Aggregation Support: Enables higher simultaneous throughput, port failover, and load balancing	Chiếc	1	
14	Phần mềm Backup tự động	Veeam Data Platform Essentials Universal Subscription License. Includes Enterprise Plus Edition features. 1 Year Subscription Upfront Billing & Production (24/7) Support.	Lic	1	
15	Phần mềm Backup tự động	Essentials Capacity Pack 1 Year Subscription Upfront Billing & Production (24/7) Support.	Lic	5	
16	Dây quang single mode 4fo	Dây quang single mode 4 fo có dây gia cường	M	3500	
17	Dây nhảy quang single mode	Dây nhảy quang single mode	cái	66	
18	ODF 4FO	ODF 4fo đầy đủ phụ kiện	Cái	14	
19	ODF 48FO	ODF 48 fo đầy đủ phụ kiện	Cái	1	
20	Tủ UNR N6UD400	Tủ đặt tại các khoa	Cái	14	
21	Tủ UNR 42U1000 (Unirac)	Tủ đặt tại phòng server	Cái	1	
22	Router CCR2116	Lắp đặt tại phòng server	Cái	1	

II. Wifi nhân viên

1	Wifi ốp trần GWN7605	- Bộ phát Wifi Grandstream GWN7605, Hỗ trợ 100+ user, Chuẩn AC MU-MIMO 1167Mbps - 16 SSID, >100+ client đồng thời, Cự ly 165 mét - Tính năng mesh kết nối không dây, Cloud controller và hardware controller, roaming tự động - Hỗ trợ Wifi Marketing, Voucher, landing page, Radius - 2 băng tần 2,4 và 5Ghz, Công nghệ MU-MIMO 2x2 anten ngằm, băng thông 1,27Gbps, 2 cổng LAN (1 PoE 48V) (Không kèm nguồn)đặt linh hoạt.	Bộ	29	
2	Dây mạng cat6	Dây mạng cat6 loại 8 lõi đồng nguyên chất	M	1450	

	RJ45				
4	Gói vật tư phụ	Đinh vít, băng keo, cang cua, dây nhảy, ổ cắm	Gói	1	
III. Modul CSKH tích hợp trên phần HIS bệnh viện			Modul	1	
		Bao gồm các chức năng thực hiện			
		1. Quản lý thông tin khách hàng +Lưu trữ hồ sơ khách hàng tập trung. +Phân loại khách hàng theo nhóm (VIP, mới, tiềm năng...). +Theo dõi lịch sử tương tác, giao dịch, yêu cầu. +Bộ điều kiện lọc để tìm kiếm danh sách khách hàng cho mục đích sử dụng như: + Loại ngày: Ngày đăng ký, ngày khám, ngày hẹn khám, ngày hẹn gọi lại, ngày thu chi. + Lọc theo thời gian từ ngày đến ngày + Loại ngày: Ngày đăng ký, ngày khám, ngày hẹn khám, ngày hẹn gọi lại, ngày thu chi. + Lọc theo thời gian từ ngày đến ngày + Khoa, phòng, dạng điều trị + Bác sĩ khám, bác sĩ kê + Lọc theo mã KCB, Số điện thoại của bệnh nhân + Xuất danh sách khách hàng, Sau khi lọc danh sách khách hàng, phần mềm cho phép xuất danh sách ra Excel bằng cách chuột phải -> xuất Excel. + Thông báo số khách hàng đến hẹn khám lại, gọi lại + Đến ngày hẹn: Hiện số lượng khách hàng có hẹn khám lại. + Đến ngày gọi lại: Hiện số lượng khách hàng có lịch hẹn gọi lại. + Xem Thông tin lịch sử các đợt khám chữa bệnh + Thông tin thuốc, dịch vụ, bác sĩ khám. + Xem kết quả CLS + Thông tin hẹn khám lại + Thêm thông tin liên hệ + Chức năng này cho phép nhập các thông tin liên hệ, đánh giá của khách hàng, hẹn lịch gọi lại, phản hồi khác của khách hàng. + Sửa thông tin liên hệ, Chức năng này cho phép sửa các thông tin liên hệ, đánh giá của khách hàng, hẹn lịch gọi lại, phản hồi khác của khách hàng.			
		2. Tiếp nhận và xử lý yêu cầu/kiến nghị - Tiếp nhận yêu cầu qua nhiều kênh: điện thoại, email, website, app, Zalo OA... - Tự động tạo mã ticket/yêu cầu. - Giao việc cho bộ phận xử lý, theo dõi tiến độ. - Cảnh báo trễ hạn xử lý.			
		3. Tổng đài CSKH - Gọi vào/ gọi ra - Ghi âm cuộc gọi			

		4. Quản lý lịch hẹn & chăm sóc định kỳ - Đặt lịch hẹn và nhắc lịch. - Quản lý các chương trình chăm sóc theo chu kỳ			
		5. Báo cáo – thống kê. - Báo cáo số lượng yêu cầu, thời gian xử lý. - Báo cáo chất lượng CSKH theo nhân viên. - Dashboard trực quan theo thời gian thực			
		6. Phân quyền & bảo mật			
		7. Tích hợp với phần mềm HIS(trong bệnh viện)			

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Các thiết bị CNTT được giao tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân, hàng hóa phải đảm bảo chất lượng, yêu cầu của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Bệnh viện sẽ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu cung cấp đầy đủ hàng hóa và các hồ sơ thanh toán cần thiết.

5. Các thông tin khác: Không.

Thọ Xuân, ngày 15 tháng 12 năm 2025



Phòng Sỹ Thường